

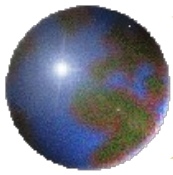
Tên đề tài:

KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH – TÍN DỤNG TẠI MỸ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU

GV: PGS, TS NGUYỄN THỊ LIÊN HOA

THÀNH VIÊN NHÓM THỰC HIỆN:

- | | |
|-----------------------------|------------------------------|
| 1. Nguyễn Quốc Cường | 5. Lê Thị Uyên Chi |
| 2. Vũ Trung Thái | 6. Trần Thị Hồng Hạnh |
| 3. Trần Văn Thanh | 7. Hồ Thị Vân Anh |
| 4. Vũ Văn Đại | 8. Phan Thụy Kiều |



CẤU TRÚC BÀI THUYẾT TRÌNH:

- ⊕ **Phần 1: Lý thuyết về khủng hoảng tài chính**
 - ❏ Khái niệm về khủng hoảng Tài chính
 - ❏ Hậu quả của khủng hoảng tài chính
 - ❏ Các cuộc khủng hoảng tài chính trong lịch sử

- ⊕ **Phần 2: Khủng hoảng tài chính - Tín dụng tại Mỹ và tác động của nó đối với nền kinh tế toàn cầu**
 - ❏ Nguyên nhân và diễn biến của cuộc khủng hoảng tài chính – tín dụng tại Mỹ
 - ❏ Các giải pháp của Mỹ và các nước khác để đối phó với khủng hoảng tài chính.
 - ❏ Tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tại Mỹ đối với nền kinh tế Việt Nam

- ⊕ **Phần 3: Một số giải pháp hạn chế tác động của cuộc khủng hoảng tài chính đến nền kinh tế Việt Nam và những bài học kinh nghiệm**

Phần 1: LÝ THUYẾT VỀ KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH

1. Khái niệm về khủng hoảng tài chính

- ⊕ Khủng hoảng tài chính, một cách tổng quát được hiểu là sự xấu đi một cách rõ ràng và nhanh chóng của tất cả hay hầu hết các nhóm chỉ tiêu tài chính của một nền kinh tế quốc gia như lãi suất ngắn hạn, giá trị tài sản, tình trạng không trả được nợ và những thất bại của các định chế tài chính.
- ⊕ Khủng hoảng tài chính tiền tệ chính là sự đổ vỡ trầm trọng các bộ phận của thị trường Tài chính tiền tệ kéo theo sự vỡ nợ của hàng loạt ngân hàng và tổ chức tài chính do sự sụt giảm nhanh chóng về giá tài sản mà kết quả cuối cùng của nó là sự đông cứng và bất lực của thị trường tài chính sự sụt giảm nghiêm trọng các hoạt động kinh tế.

Nguyễn Đăng Dờn (2005)



1. Khái niệm về khủng hoảng tài chính

Khủng hoảng tài chính có thể được biểu hiện dưới một số dạng khủng hoảng đặc thù sau:

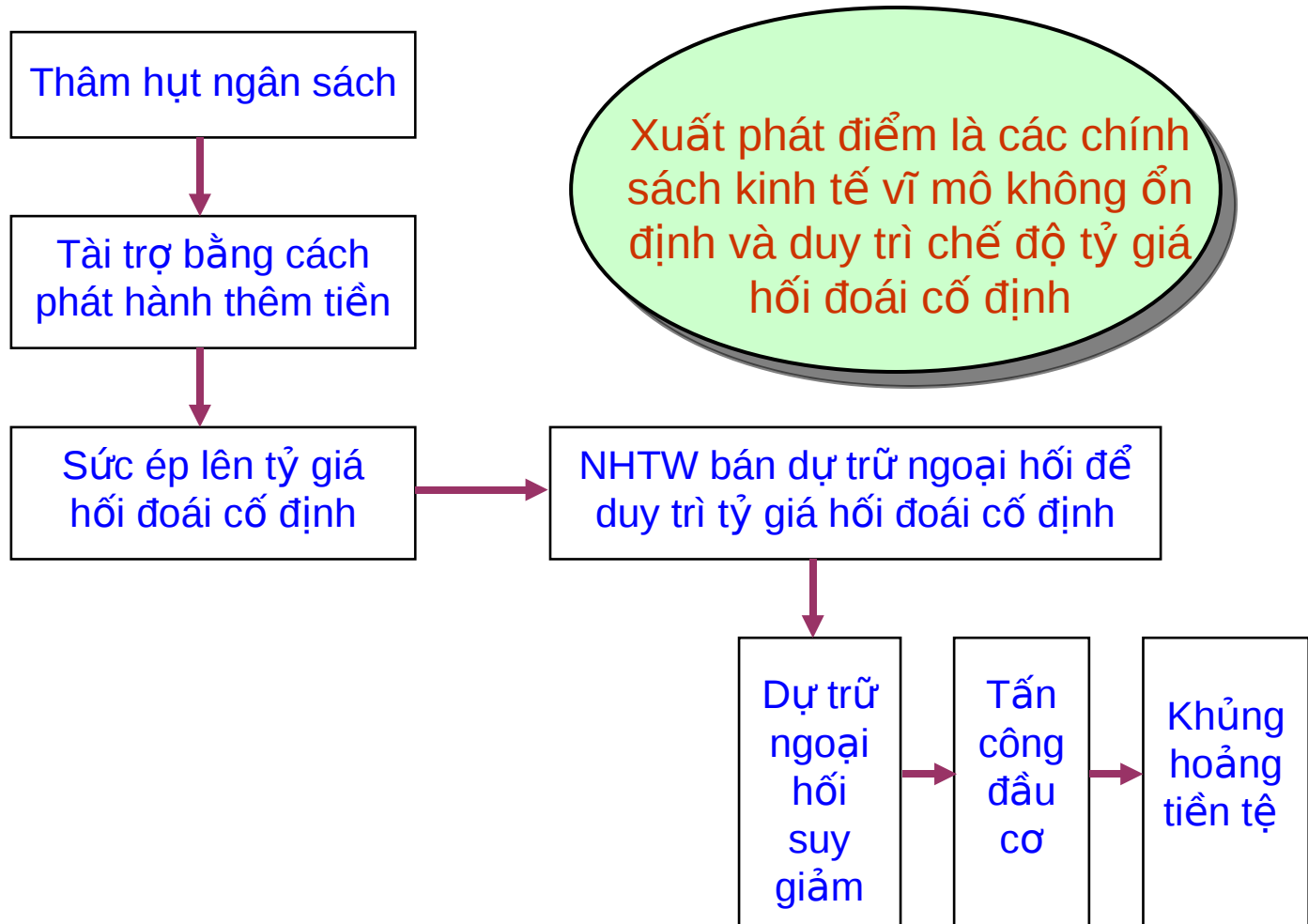
- ⊕ **Khủng hoảng tiền tệ** (Currency crisis), còn được gọi là khủng hoảng tỷ giá hối đoái hay khủng hoảng cán cân thanh toán nổ ra khi hoạt động đầu cơ tiền tệ dẫn đến sự giảm giá một cách đột ngột của đồng nội tệ hoặc trường hợp buộc các cơ quan có trách nhiệm phải bảo vệ đồng tiền của nước mình bằng cách nâng cao lãi suất hay chi ra một khối lượng lớn dự trữ ngoại hối.

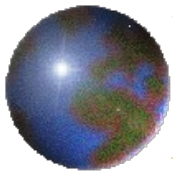


Các biểu hiện của khủng hoảng tiền tệ:

⊕ Khủng hoảng tiền tệ (tt):

Mô hình khủng hoảng tiền tệ thể hệ thứ nhất

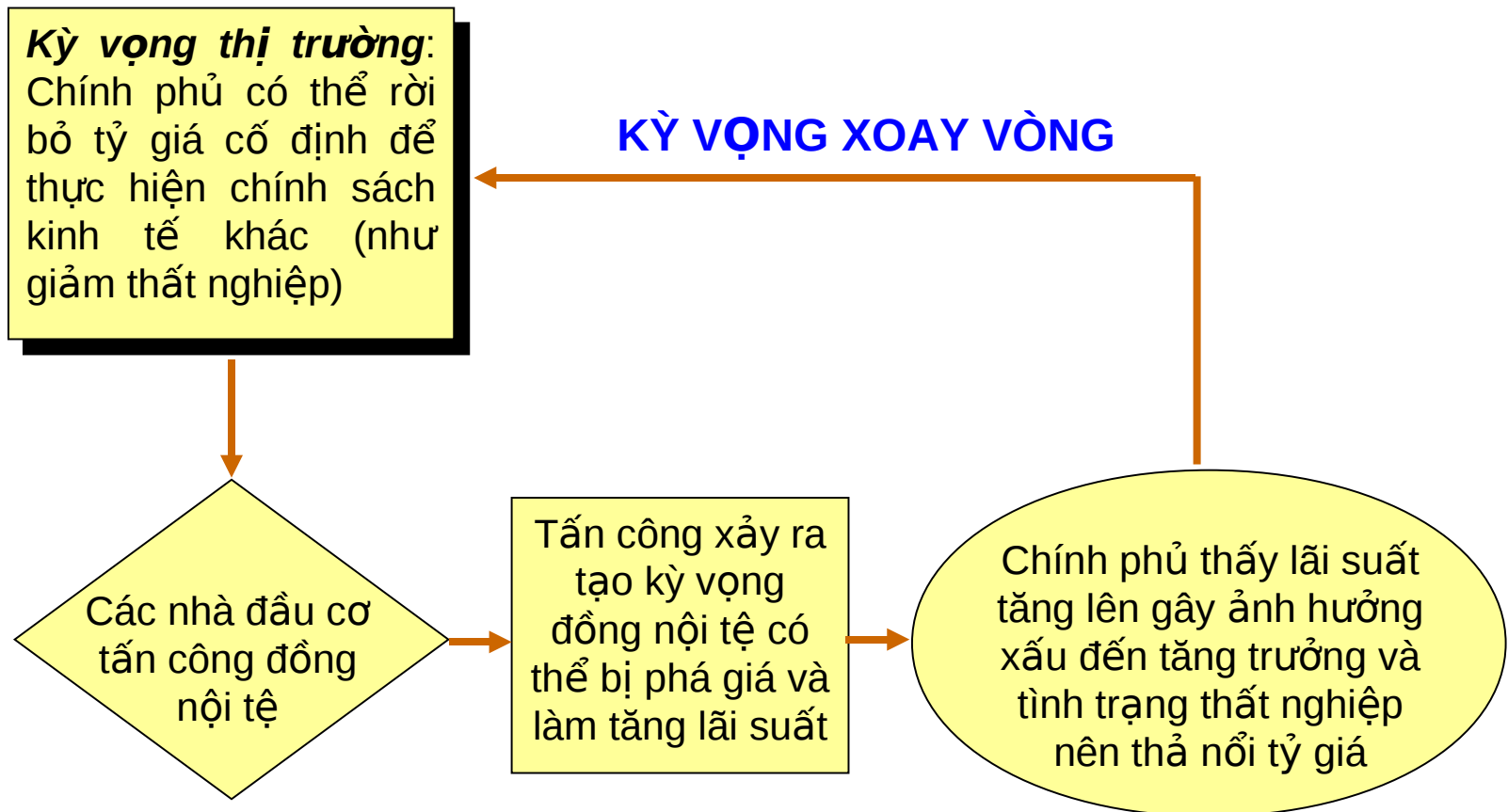


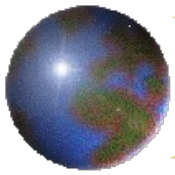


Các biểu hiện của khủng hoảng tiền tệ:

⊕ Khủng hoảng tiền tệ (tt):

Mô hình khủng hoảng tiền tệ thế hệ thứ hai
(Mô hình kỳ vọng xoay vòng)

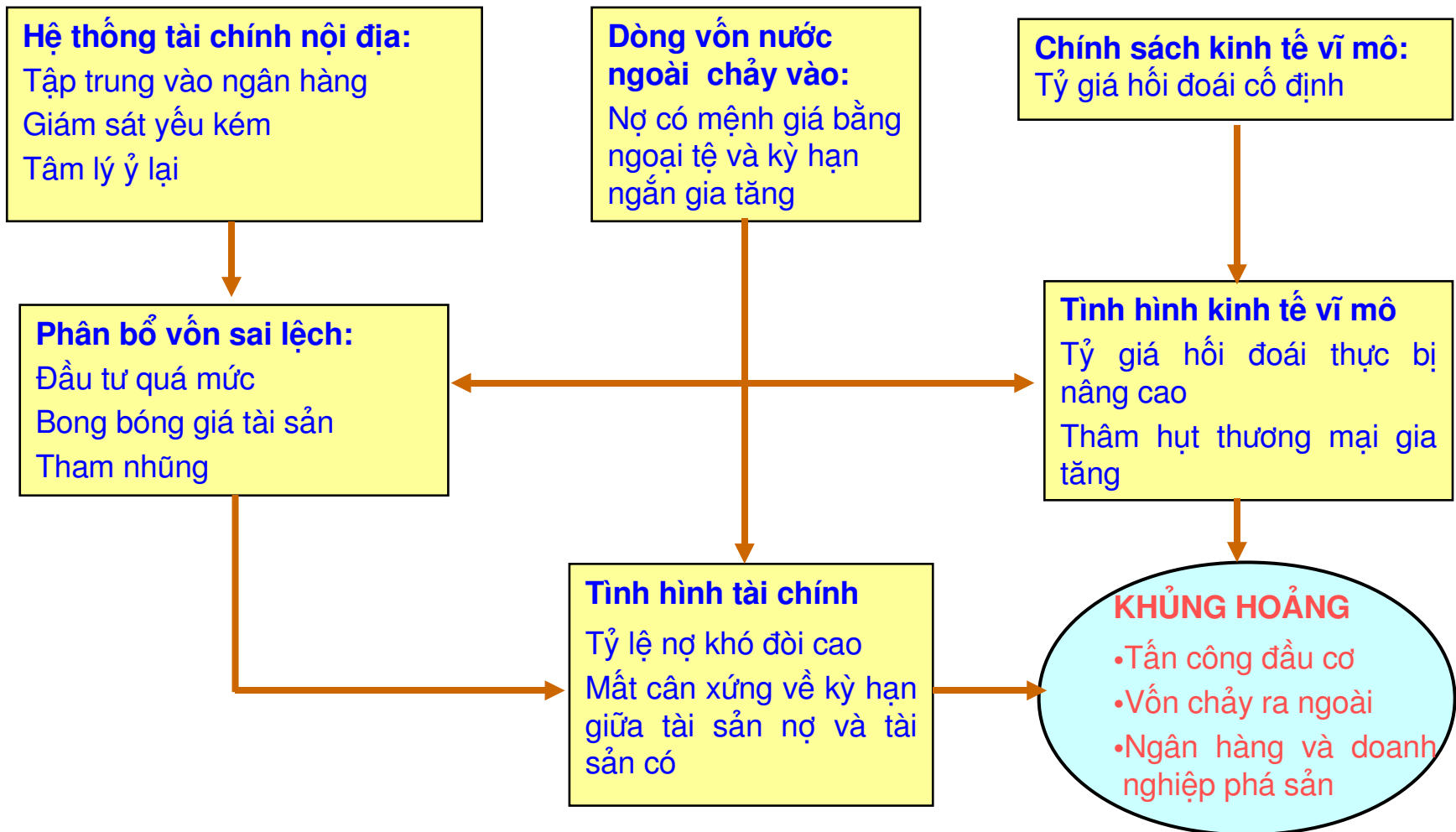


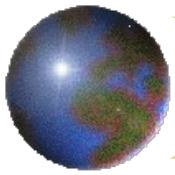


Các biểu hiện của khủng hoảng tiền tệ:

Khủng hoảng tiền tệ (tt):

Mô hình khủng hoảng tiền tệ thế hệ thứ ba





Các biểu hiện của khủng hoảng tiền tệ:

- ⊕ **Khủng hoảng ngân hàng** (Banking Crisis), Lý thuyết về khủng hoảng ngân hàng cho rằng tính bất ổn (dễ đổ vỡ) của hệ thống ngân hàng bắt nguồn từ những thông tin bất cân tương xứng, là tình trạng khi một bên trong mối quan hệ kinh tế hay giao dịch có ít thông tin về phía bên kia.
- ⊕ **Khủng hoảng kép** (Twin Crisis), Khủng hoảng kép xảy ra khi khủng hoảng tiền tệ và khủng hoảng ngân hàng xảy ra đồng thời với nhau.



2. Hậu quả của khủng hoảng tài chính

Trong tác phẩm: “**Hãy kết toán cuộc sát phạt**”, **Helen Hayward** đã viết: “...các cuộc khủng hoảng tài chính đã làm đảo lộn cuộc sống của hàng triệu con người. Cái giá đối với con người rất nghiêm trọng, có lẽ không thể nào tính nổi và hậu quả của khủng hoảng vẫn tiếp tục được phơi bày. Người nghèo bị tác động bởi thất nghiệp, đồng lương bị giảm, giá cả các nhu yếu phẩm tăng cao và các dịch vụ xã hội bị thu hẹp. Trẻ em phải rời ghế nhà trường, lương thực và thực phẩm khan hiếm, nạn bạo hành và mại dâm tăng lên. Thất nghiệp và cạnh tranh sinh tồn làm cho cộng đồng bị rạn nứt, chính trị trở nên bất ổn, ...”



2. Hậu quả của khủng hoảng tài chính (tt)

Bảng 1.1: Chi phí tái cơ cấu khu vực tài chính và các khoản cho vay không có lợi tức

Nước	Năm	Thiệt hại về tài chính và có tính chất tài chính (% GDP)	Các khoản cho vay không có lợi tức
Argentina	1980-1982	13 – 55	9
Brazil	1994-1996	4 – 10	9
Chile	1981-1985	19 – 14	16
Colombia	1982-1987	5 – 6	25
Indonesia	1994	2	...
Nhật Bản	Thập niên 90	3	10
Malaysia	1985-1988	5	33
Mêxico	1994-1995	12 – 15	11
Na Uy	1988-1992	4	9
Phillipine	1981-1987	3 – 4	...
Tây Ban Nha	1977-1985	15 – 17	...
Srilanca	1989-1993	9	35
Thụy Điển	1991-1993	4 – 5	11
Thái Lan	1997	1	15

Nguồn: Carpio và Klingabiel, Thiệt hại của các cuộc khủng hoảng ngân hàng, 1997



2. Hậu quả của khủng hoảng tài chính (tt)

Bảng 1.2: Thiệt hại về sản lượng do khủng hoảng so với xu hướng tăng trưởng

	Số lần khủng hoảng	Thời gian phục hồi trung bình (số năm)	Mức thiệt hại trung bình bởi mỗi cuộc khủng hoảng (%)	Số cuộc khủng hoảng có gây ra thiệt hại	Mức thiệt hại trung bình đối với mỗi cuộc khủng hoảng có gây ra thiệt hại
Khủng hoảng tiền tệ	158	1,6	4,3	61	7,1
Các nước công nghiệp	42	1,9	3,1	55	5,6
Các thị trường mới nổi	116	1,5	4,8	64	7,6
Sụp đổ tiền tệ	55	2,0	7,1	71	10,1
Các nước công nghiệp	13	2,1	5,0	62	8,0
Các nước ĐPT	42	1,9	7,9	74	10,7
Khủng hoảng ngân hàng	54	3,1	11,6	82	14,2
Các nước công nghiệp	12	4,1	10,2	67	15,2
Các thị trường mới nổi	42	2,8	12,1	86	14,0
Khủng hoảng tiền tệ và khủng hoảng ngân hàng	32	3,2	14,4	78	18,5
Các nước công nghiệp	6	5,8	17,6	100	17,6
Thị trường mới nổi	26	2,6	13,6	73	18,8

Nguồn: Carpio và Klingabiel, Thiệt hại của các cuộc khủng hoảng ngân hàng, 1997



3. Các cuộc khủng hoảng tài chính trong lịch

Mexico 1994

- ✦ Tự do hóa mau lẹ các thị trường tài chính vào cuối những năm 1980
- ✦ Nâng cao lãi suất và các cuộc thương lượng để gia nhập NAFTA dẫn đến sự gia tăng quá mức nhập khẩu và nhập vốn
- ✦ Cán cân tài khoản vãng lai thâm hụt gần 30 tỷ USD (8% GDP)
- ✦ Năm 1994, cuộc nổi dậy của vùng Chiapas bộc phát, các nhà đầu tư nước ngoài bắt đầu rút vốn dựa về các thị trường tài chính của Mỹ. Tháng 12/1994, Tổng thống Zedillo quyết định giảm giá đồng peso, gây nổi kinh hoàng cho các nhà đầu tư, chỉ trong có hai ngày sau quyết định đó, 5 tỷ đôla Mỹ đã ra đi, và đồng peso giảm giá từ 3,5 xuống 7,5 peso ăn một đôla Mỹ.
- ✦ Trong vài tháng, TTCK Mexico giảm một nửa giá trị.



3. Các cuộc khủng hoảng tài chính trong lịch sử

Châu A 1997

- ⊕ **Những nhân tố chung.** Thâm hụt tài khoản vãng lai lớn và kéo dài, đánh giá quá cao đồng bản tệ, công tác giám sát ngân hàng và phi ngân hàng yếu kém, một lượng vốn vay ngắn hạn từ nước ngoài đổ vào quá nhiều.
- ⊕ **Những nguyên nhân đặc thù của mỗi nước.** Quản lý sai lầm dự trữ ngoại tệ (ở Thái Lan và Hàn Quốc), tình trạng vay nợ bằng ngoại tệ giữa các ngân hàng (Thái Lan và Hàn Quốc), công tác quản trị doanh nghiệp yếu kém (Hàn Quốc và Indonesia) và sự lây lan có ảnh hưởng mạnh nhất tới những nước có nền tảng non yếu.



3. Các cuộc khủng hoảng tài chính trong lịch sử

Châu A 1997

- ⊕ Tháng 7/1997, những tay mua bán tiền tệ đã tấn công man rợ vào đồng bath Thái. Chẳng mấy chốc, cuộc khủng hoảng tiền tệ lan rộng khắp Đông Nam Á.
- ⊕ Philippines là nước kế tiếp của tuyến lửa. Malina cố gắng kháng cự sự tấn công vào đồng tiền bằng cách chi ra hàng trăm triệu đôla để chống đỡ cho đồng Pêso trước khi phải chịu thua và thả nổi đồng Pêso vào ngày 11/7.
- ⊕ Kế đến là Malaysia, NHTW đã nâng lãi suất lên 50% và chi ra hàng tỷ đôla trước khi đầu hàng vào ngày 14/7. Đồng ringgit lập tức rớt giá tới mức thấp nhất trong vòng 33 tháng.
- ⊕ Biên độ điều chỉnh tỷ giá của Indonesia giúp quốc gia này cầm cự qua cơn bão trong một thời gian. Nhưng cuối cùng, chính sách tỷ giá hối đoái linh hoạt hơn của Indonesia cũng chỉ làm chậm trễ sự công kích mà thôi. Chẳng bao lâu, tình hình kinh tế vi mô xáo trộn của Indonesia khiến quốc gia này trở thành một mục tiêu chín mùi cho sự tấn công vào đồng tiền.

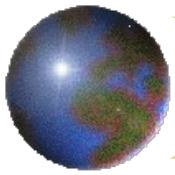


3. Các cuộc khủng hoảng tài chính trong lịch

sử

Châu A 1997

- ✦ Cho đến giữa mùa hè, một vài nhà quan sát ngây thơ tưởng rằng thời kỳ tồi tệ nhất đã trôi qua. IMF hy vọng rằng 17,2 tỷ đôla cứu trợ Thái Lan bằng cách nào đó có thể ngăn chặn khó khăn. Nhưng sau một thời kỳ tương đối yên tĩnh, ngày định mệnh đã đến cho toàn bộ những năm tháng tăng trưởng ồ ạt, CNTB chí cốt và sự vay mượn thái quá. Chứng cứ về vấn đề nợ nước ngoài khổng lồ và khu vực ngân hàng bấp bênh chẳng bao lâu đã lộ rõ khiến các nhà đầu tư hoảng sợ trong giai đoạn hai của cuộc khủng hoảng.
- ✦ Hậu quả là một cái vòng luẩn quẩn của đồng tiền rớt giá, giá chứng khoán sụp đổ và nỗi lo sợ ngày càng tăng về sự phá sản của các công ty và thất bại của ngân hàng.
- ✦ Ở Đông Á, đó là “**thời kỳ tồi tệ nhất**”.



Phần 2:

KHỦNG HOẢNG TC-TD TẠI MỸ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI KINH TẾ TOÀN CẦU

1. Nguyên nhân cuộc khủng hoảng TC-TD tại Mỹ

Cuộc khủng hoảng cho vay dưới chuẩn từ cuối năm 2006 đến nay đang tàn phá thị trường tài chính Mỹ và nhiều nước trên thế giới, để lại đằng sau nhiều ngân hàng, nhiều quỹ đầu tư phá sản và nhiều tổ chức tài chính khác đang chìm ngập trong cơn bão tài chính. Mọi việc bắt đầu vào cuối năm 2006 khi thị trường bất động sản Mỹ bắt đầu đóng băng và sụt giảm giá trị rất lớn, dẫn đến khủng hoảng tín dụng nhà ở tại Mỹ, nợ xấu, nợ khó đòi tăng nhanh và vỡ nợ. Đây được cho là nguyên nhân chính dẫn đến khủng hoảng tài chính tại Mỹ và lan rộng khắp nơi. VD điển hình là giá cổ phiếu của Lehman Brothers giảm từ 70USD – 0; cổ phiếu của Merrill Lynch từ USD75 – 22.



1. Nguyên nhân cuộc khủng hoảng TC-TD tại

Mỹ

- ✦ Bắt đầu từ đầu năm 2001 (12/01/2001), để giúp nền kinh tế thoát khỏi sự trì trệ kéo dài (một phần lớn bị tác động bởi sự kiện 11/09/2001 nước Mỹ bị khủng bố và Mỹ tấn công Afghanistan, Iraq), nguyên Thống đốc Hệ thống Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) Alan Green Span đã liên tục điều chỉnh hạ thấp lãi suất Federal Funds từ 6% xuống còn 1% vào ngày 25/06/2003, từ đó dẫn đến các ngân hàng thương mại cũng hạ lãi suất cho vay (từ 9-10%/năm xuống còn 4-5%/năm). Chính sách tiền tệ của NHTW được nới lỏng, dư nợ tín dụng của hệ thống NHTM cũng được mở rộng theo, nhiều khoản vay mua nhà dưới chuẩn được thực hiện với sự tiếp sức của các môi giới tín dụng và môi giới bất động sản (BDS).



1. Nguyên nhân cuộc khủng hoảng TC-TD tại

Mỹ

- ⊕ Nhờ vậy thị trường bất động sản trở nên nhộn nhịp cũng giống như ở nước ta năm 2007 và bong bóng BĐS đã hình thành với sự giúp sức của những nhà đầu cơ chuyên nghiệp. Theo ước tính của các chuyên gia (trên Báo Thanh niên ngày 16/10/2008) thì dư nợ cho vay dưới chuẩn tăng từ 160 tỉ USD ở năm 2001 lên 540 tỉ vào năm 2004 và trên 1.300 tỉ vào năm 2007. Điều đó cho chúng ta thấy rằng khoản cho vay dưới chuẩn đã tăng lên một cách nhanh chóng. Cũng theo ước tính của nhiều chuyên gia (Thời Báo Kinh tế VN ngày 03/10/2008) trong 22.000 tỷ USD giá trị bất động sản tại Mỹ thì có tới hơn 12.000 tỷ USD là tiền đi vay, trong đó khoảng 4.000 tỷ USD là nợ xấu. Điều lưu ý là phần lớn các hợp đồng vay dài hạn thường được tính theo lãi suất khả biến và điều chỉnh theo tín hiệu thị trường.



1. Nguyên nhân cuộc khủng hoảng TC-TD tại

Mỹ

- ⊕ Và cũng bắt đầu từ ngày 30/06/2004 FED đã chính thức điều chỉnh tăng lãi suất để chống lại lạm phát đang có khuynh hướng gia tăng trước chính sách tiền tệ nới lỏng. FED đã liên tục điều chỉnh lãi suất FED FUNDS gia tăng từ 1% lên 1.25, 1.50, ... và 5.25% vào ngày 30/06/2006, kéo theo lãi suất NHTM tăng từ 4% lên 8-9%/năm. Các khoản tiền lãi vay phải trả của những người mua nhà đã gia tăng mạnh và đe dọa khả năng trả nợ. Thị trường bất động sản Mỹ bắt đầu đóng băng và sụt giảm giá trị, ..nợ quá hạn, nợ khó đòi gia tăng và đó là nguyên nhân chính dẫn đến khủng hoảng tài chính tại Mỹ hiện nay.



1. Nguyên nhân cuộc khủng hoảng TC-TD tại

Mỹ

- ⊕ Mọi việc sẽ bớt phức tạp nếu dừng lại ở đó không “phái sinh” thêm nữa. Tại Mỹ, thị trường tài chính vốn dĩ là bà đỡ cho nền kinh tế nên nó đã bị lợi dụng trong ván bài này. Cụ thể là các khoản nợ dưới chuẩn này lại là cơ sở để hình thành các sản phẩm chứng khoán phái sinh. Các nhà đầu tư (các ngân hàng, công ty bảo hiểm...) mua lại các khoản thế chấp này (mortgages), sau đó các tổ chức tài chính đã biến các hợp đồng cho vay bất động sản này làm tài sản bảo đảm để phát hành trái phiếu ra thị trường với tên gọi là “Mortgage backed securities – MBS”. Các sản phẩm phái sinh này lại được các tổ chức định mức tín nhiệm (Credit rating agencies) đánh giá cao, nên dễ mua bán. Bên cạnh đó, các hợp đồng tín dụng dưới chuẩn này còn được các tổ chức bảo hiểm (AIG là một điển hình) bảo lãnh dưới những hợp đồng hoán đổi CDS-Credit Default swap (giống như mua bảo hiểm rủi ro). Khi nợ không đòi được tổ chức bảo hiểm phải bồi hoàn cho người mua bảo hiểm (người cho vay).



1. Nguyên nhân cuộc khủng hoảng TC-TD tại

Mỹ

- ⊕ Điều lưu ý là cuộc khủng hoảng tài chính hiện tại không đơn thuần chỉ là khủng hoảng tín dụng nhà đất mà nguyên do sâu xa hơn được tích lũy thời gian dài: do bùng nổ tín dụng, sự bùng nổ nợ tiêu dùng, nhận thức xu hướng phát triển tồn tại mãi, sự tôn sùng về thị trường tự do không kiểm soát, sự sùng bái thị trường tài chính, kinh tế thị trường...

2. Giải pháp đối phó với khủng hoảng TCTD của các nước

- Chính phủ Mỹ đã đưa ra kế hoạch giải cứu thị trường 700 tỷ USD nhằm chủ yếu để mua lại các khoản nợ xấu của các định chế tài chính và ngày 01/10/2008 Thượng viện Mỹ đã thông qua kế hoạch giải cứu 700 tỷ USD.
- Ngày 04/10/2008 Tổng Thống Pháp Sarkozy đã triệu tập cuộc họp thượng đỉnh khẩn cấp với lãnh đạo 4 nước lớn nhất trong Liên minh EU là Anh, Pháp, Đức và Ý. Phiên họp kết thúc với tuyên bố hợp tác xử lý khủng hoảng nhưng chưa thống nhất một số giải pháp tổng thể.

2. Giải pháp đối phó với khủng hoảng TCTD của các nước

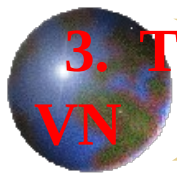
- ⊕ Ngày 08/10/2008 trong một đợt phối hợp hành động toàn cầu nhằm ngăn bước tiến của khủng hoảng tài chính, Cục dự trữ liên bang mỹ (FED), Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB), ngân hàng trung ương Anh (BoE) và một số ngân hàng trung ương lớn khác trên thế giới bất ngờ đồng loạt cắt giảm lãi suất cơ bản. Lãi suất đồng usd còn 1,5%; lãi suất đồng euro còn 3.75%; đồng đôla canada còn 2,5%; đồng Bảng Anh còn 4.25%. Cùng ngày hôm đó ngân hàng TW Trung quốc cũng cắt giảm lãi suất cho vay thời hạn 01 năm còn 6.93% (.27%)
- ⊕ Ngày 08/10 ngân hàng TW Anh đã đưa ra gói giải cứu gần 500 tỷ Bảng.
- ⊕ Ngày 12/10 các nước sử dụng đồng tiền chung Châu âu đã đi đến quyết định tập thể nhằm giải cứu ngành ngân hàng của khu vực (đọc thêm từ tài liệu diễn biến của các giải pháp đối phó với khủng hoảng của các nước trên thế giới).

2. Giải pháp đối phó với khủng hoảng TCTD của các nước

⊕ Ngày 13/02/2009 QH Mỹ đã chính thức thông qua kế hoạch kích thích kinh tế trị giá 787 tỷ USD nhằm đưa nước Mỹ thoát khỏi cuộc khủng hoảng tồi tệ hiện nay. Các hạn mục chính của Đạo luật Phục hồi và Tái đầu tư này là:

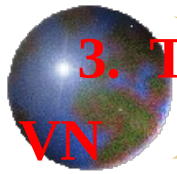
- Cắt giảm thuế: 282 tỷ USD.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng: 120 tỷ USD.
- Năng lượng và bảo vệ môi trường: 70 tỷ USD.
- Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển: 16 tỷ USD.
- An sinh xã hội: 78 tỷ USD.
- Giáo dục: 100 tỷ USD.
- Chăm sóc sức khỏe: 87 tỷ USD.

Trong đó, có điều khoản gây tranh cãi trong dự luật đó là “Người Mỹ dùng hàng Mỹ”, cụ thể là: ***“Không một nguồn vốn nào được phân bổ theo luật này được sử dụng cho những dự án xây dựng, cải tạo, bảo trì hay sửa chữa một công trình xây dựng công cộng, trừ khi toàn bộ sắt, thép, và hàng chế tạo dùng cho dự án được sản xuất tại Mỹ”***



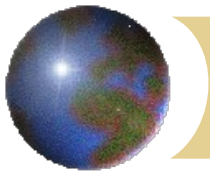
3. Tác động của cuộc khủng hoảng TC tại Mỹ đến nền kinh tế

- ✦ Xuất khẩu sẽ gặp khó khăn lớn và giảm cả số lượng và giá cả... do tổng cầu thế giới giảm và cạnh tranh trên các thị trường sẽ khó khăn, giảm thu ngoại tệ cho quốc gia, giảm sản xuất trong nước, giảm GDP, thất nghiệp tăng,... Tuy nhiên nếu có chính sách đúng thì vẫn có điều kiện tăng xuất khẩu và nhả vào thị trường mới, khi các doanh nghiệp các nước đang gặp khó khăn và phá sản..
- ✦ Du lịch quốc tế vào VN giảm, kéo theo dịch vụ giảm.. giảm nguồn thu ngoại tệ cho cán cân vãng lai
- ✦ Đầu tư nước ngoài FDI, FII, ODA giảm, giải ngân chậm... giảm nguồn thu ngoại tệ, thị trường BĐS tiếp tục khó khăn, nợ quá hạn của NH sẽ tăng
- ✦ Kiêu hởi giảm mạnh, đặc biệt là kiêu hởi “đầu tư”.



3. Tác động của cuộc khủng hoảng TC tại Mỹ đến nền kinh tế

- ✦ Ảnh hưởng nhất định đến cán cân thanh toán vãng lai, cán cân vốn, và cán cân tổng thể
- ✦ Lãi suất vay USD tăng, chi phí trả nợ nước ngoài tăng
- ✦ Hệ thống NHTM gặp khó khăn trong thanh toán quốc tế và chi phí chuyển tiền tăng do phải tránh bão.
- ✦ Thị trường chứng khoán tiếp tục diễn biến phức tạp, do vốn nước ngoài rút.
- ✦ Vấn đề việc làm, an sinh xã hội là bài toán khó...



Phần 3:

CÁC GIẢI PHÁP HẠN CHẾ TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ VN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Các giải pháp Chính phủ VN đã và đang thực hiện

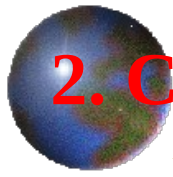
- ✦ Cắt giảm lãi suất cơ bản còn 7%/năm
- ✦ Giảm tỷ lệ tiền gửi dự trữ bắt buộc
- ✦ Thực hiện các giải pháp kích cầu như: Hỗ trợ lãi suất cho vay ngắn hạn đối với khách hàng là doanh nghiệp và cá nhân phục vụ sản xuất, kinh doanh từ 01/02 đến 31/12/09 theo quyết định 131 của Thủ tướng chính phủ và thông tư 02 của NHNN; giảm thuế V.A.T, giãn thuế TN CN,...
- ✦ Thực hiện bảo lãnh cho các DN vay vốn thông qua Ngân hàng phát triển VN theo thông tư 14 của Bộ tài chính.



2. Các giải pháp Chính phủ VN nên thực hiện trong thời gian tới

⊕ Về đối ngoại:

- Phải theo dõi thật sát và đánh giá thật kỹ biến chuyển hàng ngày trên thế giới, nhất là các nước có liên hệ kinh tế nhiều với nước ta như: Mỹ, Nhật, Hàn, Trung Quốc và các nước Asean.
- Tìm biện pháp cải thiện quan hệ kinh tế đối với Trung Quốc vì:
 - + TQ là thị trường rất lớn lại ở sát VN, nhập khẩu năm 2007 của TQ gần 1.000 tỷ USD.
 - + Hàng công nghiệp của TQ tràn ồ ạt vào VN gây sự mất thăng bằng trầm trọng trong cán cân ngoại thương của ta. Nỗ lực thay thế hàng nhập khẩu TQ tại thị trường nội địa và đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường TQ sẽ góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và tăng năng lực cạnh tranh của hàng công nghiệp VN trên thị trường thế giới.



2. Các giải pháp Chính phủ VN nên thực hiện trong thời gian tới

⊕ Về đối nội:

- Ưu tiên giải quyết vấn đề thất nghiệp. Nhân dịp này phải lành mạnh hóa hệ thống tài chính, ngân hàng mà từ trước đến nay vẫn là khu vực yếu nhất trong nền kinh tế nước ta, Cụ thể là cần có đội ngũ chuyên gia kinh tế - tài chính giỏi và phải biết lắng nghe họ.
- Việc kích cầu hiện nay không nên chỉ giải quyết sự suy thoái trước mắt mà nên được hướng vào việc tăng cung cho giai đoạn tới, phải tăng năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh khi kinh tế thế giới hồi phục và cả trong dài hạn.
- Chỉ đầu tư công ở những điểm yếu thật sự trong kết cấu hạ tầng kinh tế. Chẳng hạn: Quốc lộ 1 cần được mở rộng và nâng cấp ngay, nhất là ở khu vực Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung, mở thêm các con đường xương cá nối các thôn, làng với Quốc lộ 1.
- Tín dụng ưu đãi nên ưu tiên cho các DN nhỏ và vừa – là những nơi tạo ra nhiều công ăn việc làm nhưng lại gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn.
- Tập trung xây dựng nhà ở giá rẻ cho người có thu nhập thấp, nhất là tại các vùng phụ cận với khu công nghiệp. Đầu tư theo hướng này vừa có tác dụng an sinh xã hội, vừa tạo điều kiện cải thiện thị trường lao động, ổn định sản xuất cho giai đoạn tới.
- Đầu tư cải thiện hạ tầng giáo dục, nhất là bậc tiểu học ở vùng sâu, vùng xa. Đầu tư theo hướng này có tầm quan trọng trong dài hạn.

3. Bài học kinh nghiệm cho VN từ các cuộc khủng hoảng

- ⊕ (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, thậm chí với những chỉ số kinh tế vĩ mô tương đối lành mạnh, chưa chắc đã thể hiện sự phát triển bền vững.
- ⊕ (2) Việc cho vay vốn trong lĩnh vực thương mại theo sự chỉ đạo của nhà nước cuối cùng sinh ra những chi phí lớn không hiệu quả dẫn đến tình trạng mất cân đối về cơ cấu, mất ổn định về tài chính và khủng hoảng.
- ⊕ (3) Việc Chính phủ không cung cấp thông tin cần thiết cho thị trường hay không thực hiện các yêu cầu pháp lý về tính công khai, trách nhiệm giải trình và chế độ báo cáo tài chính của các doanh nghiệp đã dẫn tới thất bại của thị trường và cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay.

3. Bài học kinh nghiệm cho VN từ các cuộc khủng hoảng

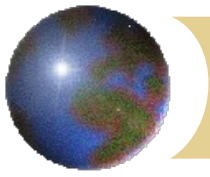
- ⊕ (4) Quản lý vĩ mô một cách thận trọng đối với cơ cấu thanh khoản và thời hạn các khoản nợ nước ngoài là hết sức quan trọng nhằm giảm nguy cơ chuyển vốn đột ngột ra nước ngoài, dẫn tới khủng hoảng về tiền mặt và cuối cùng ảnh hưởng tới khả năng thanh toán.
- ⊕ (5) Thiếu những quy định tối thiểu của nhà nước về an toàn trong ngành tài chính mà tất cả các nước phát triển cũng như đang phát triển cần phải có.
- ⊕ (6) Tham nhũng, được tiếp tay bởi tình trạng thiếu công khai, kết hợp với việc đầu tư cho khu vực tư nhân do chính phủ chỉ đạo trực tiếp hay gián tiếp gây ảnh hưởng, đã dẫn đến những khoản đầu tư với chi phí cao và thiếu bền vững về phương diện tài chính.

3. Bài học kinh nghiệm cho VN từ các cuộc khủng hoảng

- ⊕ (7) Các chính sách thương mại bảo hộ nhằm thiết lập những ngành công nghiệp thay thế nhập khẩu đã nhanh chóng làm nảy sinh các vấn đề về cán cân thanh toán và thiếu tính bền vững về phương diện tài chính.
- ⊕ (8) Một thực tế trở trêu là những nước thực hiện chính sách đóng cửa chặt nhất, cả trong và ngoài khu vực, lại có nguy cơ nhiều nhất dẫn đến khủng hoảng kinh tế và tài chính cũng như tình trạng mất ổn định.
- ⊕ (9) Việc phân bổ không đều các lợi ích và chi phí của sự nghiệp phát triển có thể làm nguy hại đến ổn định xã hội.
- ⊕ (10) Quan điểm tiến hành quá chậm trễ hoặc trì hoãn quá lâu những biện pháp cải cách cần thiết dẫn tới sự mất cân đối về tài chính và cơ cấu rất nguy hiểm.

3. Bài học kinh nghiệm cho VN từ các cuộc khủng hoảng

- ⊕ Chúng ta hãy dự đoán đến năm 2010 chẳng hạn, Hàn Quốc và Thái Lan và có lẽ Malaysia sẽ nhìn lại cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997, từng gây ra suy thoái thật đau thương như thể những cơn đau trưởng thành của tuổi dậy thì. Nhưng những nước này sẽ học hỏi từ kinh nghiệm thương đau này nhiều hơn về những gì cần thiết trong phương cách để có một hệ thống giám sát hỗ trợ cho hệ thống tài chính. Mỹ đã có một cơn khủng hoảng tài chính mỗi lần gần một thập niên từ những năm 1830 đến những năm 1930, người Mỹ đã mất gần một thế kỷ – chúng ta là những người học tập chậm chạp – để lập nên một hệ thống kiểm soát hữu hiệu và ăn khớp mà trong hệ thống tài chính ngày nay vẫn còn bị nhiều cọ sát. Một hệ thống như vậy – bỏ sang một bên các chi tiết – là cần thiết.
- ⊕ Cuối cùng, một nhận định đáng buồn về vấn đề con người là chúng ta khó mà học được từ kinh nghiệm của người khác. Chúng ta đọc về những kinh nghiệm ấy một cách quan tâm, thậm chí một cách tò mò. Vì vậy, dường như phải là chính ta mắc phải lỗi lầm thì mới tự rút ra được bài học cho chính mình.



 **XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!**